TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Liên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn
Ông Nguyễn Xuân Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa:*** Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Xuân L, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn TC, xã TV, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.
Chỗ ở hiện nay: SN X khu 4, thị trấn KT, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn TC, xã TV, huyện THo, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Xuân L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện qua thời gian tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/2014 tại UBND xã TV, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn TC, xã TV, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh T không tu chí làm ăn, chơi bời dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng càng ngày trầm trọng đến tháng 5/2021 thì chị mang cả hai con về nhà bố mẹ đẻ trên Thạch Thành sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không

ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng V – sinh ngày 30/7/2016 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 17/10/2019. Từ khi vợ chồng ly thân cả hai con ở với chị L. Ly hôn nguyện vọng của chị là được nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Nguyễn Văn T. Anh T không có mặt tại địa phương, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho gia đình anh T. Anh T không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại bản tự khai ngày 03/7/2023 cháu Nguyễn Thị Hồng V có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ do địa phương và gia đình cung cấp thể hiện: Về hôn nhân: chị L và anh T đăng ký kết hôn ngày 11/8/2014 tại UBND xã Thiệu Vũ. Quá trình chung sống chị L, anh T có xảy ra mâu thuẫn hay không thì chính quyền địa phương không nắm bắt được vì anh chị không báo cáo. Đến giữa năm 2021 chị L mang con về nhà ngoại trên huyện Thạch Thành để sinh sống. Nay chị L làm đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Về con chung: chị L và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 30/7/2016 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 17/10/2019. Anh, chị ly hôn việc giao nuôi con như thế nào đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Về tài sản, công nợ: chính quyền địa phương không nắm bắt được chị L, anh T có tài sản và công nợ chung hay không. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Hiện nay anh T là lao động tự do thường đi làm ăn xa, anh T vẫn thực hiện nghĩa vụ công dân đối với địa phương. Các văn bản giấy tờ gia đình đã nhận và thông báo cho anh T, anh T không về được và có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn, về con chung nguyện vọng được giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng. Về tài sản và

công nợ vợ chồng không yêu cầu giải quyết. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Các Điều 227; 228; 271; 273; 278; 280 BLTTDS; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đề nghị của chị Đỗ Xuân L xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị L, anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 30/7/2016 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 17/10/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai cháu đều ở với mẹ, xét nguyện vọng của chị L và điều kiện thực tế thì giao cả hai con cho chị L nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng là phù hợp.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Đỗ Xuân L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Đỗ Xuân L và anh Nguyễn Văn T là Tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn TC, xã TV, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

* *Về hôn nhân:* Chị Đỗ Xuân L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh T, tuy nhiên sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh T không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được. Điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ.Việc chị L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thực trạng hôn nhân phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân chị L, anh T tại địa phương. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều

51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp.

* *Về con:* Chị L, anh Thiện có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 30/7/2016 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 17/10/2019. Từ khi vợ chồng ly thân cả hai con ở với chị L. Xét nguyện vọng chị L, cháu Hồng V và điều kiện thực tế, để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt, học tập của cả hai cháu nên giao cả hai cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng là phù hợp.

Anh Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nếu có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

* *Về tài sản:* Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

* *Về công nợ*: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Xuân L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; 56; 57; 81; 82;83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273; 278; 280 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Xuân L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Công nhận 02 cháu Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 30/7/2016 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 17/10/2019. Giao cả hai cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2023 cho đến khi hai cháu Hồng V và Hồng N đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Xuân L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2022/0000523 ngày 24/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị : Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSNDhuyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa
- UBND xã Thiệu Vũ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(***Đã ký)***

Trần Thị Liên